

Bản án số:175/2019/HS-ST

Ngày 31- 5 - 2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Bùi Đức Nam.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Trần Huỳnh.

2. Bà Lê Thị Nhung.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Tâm - Thư ký Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Bà Huỳnh Thị Lệ Thanh - Kiểm sát viên.

Ngày 31 tháng 5 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 201/2019/HSST ngày 10 tháng 4 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 2139/2019/QĐXXST-HS ngày 13 tháng 5 năm 2019 đối với bị cáo:

Nguyễn Thị H; giới tính: Nữ; sinh ngày 20/10/1986; tại tỉnh A; nơi ĐKTT: Thôn 6, xã G, huyện S, tỉnh A; chỗ ở: 01 L, khu phố 4, phường B, Quận 7, Thành phố X; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; nghề nghiệp: làm thuê; trình độ văn hóa: 3/12; con ông Nguyễn Văn D và bà Nguyễn Thị T; bị cáo có chồng và 02 con, con lớn sinh năm 2017, con nhỏ sinh năm 2019; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo tại ngoại có mặt.

Bị hại: Bà Kim C, sinh năm 1980; quốc tịch: Hàn Quốc; số hộ chiếu: M00000001; địa chỉ: Căn hộ B001, Chung cư MT 1, phường P, Quận 7, Thành phố X (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Thị H là người giúp việc nhà cho bà Kim C (quốc tịch Hàn Quốc), tại địa chỉ: Căn hộ B001, Chung cư MT 1, phường P, Quận 7, Thành phố X từ năm 2013, thời gian làm việc 4 giờ/ngày, với mức lương 4.000.000 đồng/tháng.

Khoảng 08 giờ ngày 03/11/2018, H đến căn hộ của bà Kim C để làm việc như thường ngày. Lúc này bà Kim C đang ở căn hộ và mở cửa cho H vào làm việc. Đến 10 giờ cùng ngày, bà Kim C đi ra ngoài, trước khi đi bà Kim C có để 03 giỏ xách (01 giỏ màu đen và 02 giỏ màu đỏ) trên bàn trang điểm trong phòng ngủ tại tầng lửng của căn hộ. Trong lúc lau dọn phòng ngủ của bà Kim C, H nhìn thấy giỏ xách để trên bàn trang điểm nên nảy sinh ý định lấy trộm cắp tiền của bà Kim C, H lén lút mở giỏ xách màu đen thấy có nhiều tờ tiền đô la Mỹ (USD) mệnh giá 100 USD, H liền lấy 01 tờ đô la Mỹ mệnh giá 100 USD bỏ vào túi quần bên phải rồi để giỏ xách lại vị trí cũ và tiếp tục lau dọn phòng. Khoảng 10 giờ 30 phút cùng ngày, bà Kim C trở về căn hộ. Khoảng 11 giờ 30 phút cùng ngày H đi xuống bếp và lấy tờ 100 USD vừa trộm được cất vào trong túi đựng đồ của H rồi ra về. Sau đó, bà Kim C xem camera an ninh phát hiện sự việc nên đến Công an phường P trình báo. Khi H đang ở tầng hầm của chung cư MT 1 để lấy xe về thì bị Công an mời về làm việc. Tại Cơ quan điều tra, H giao nộp tờ đô la Mỹ mệnh giá 100 USD và khai nhận hành vi phạm tội như đã nêu trên.

Ngày 14/11/2018, Ngân hàng TMCP NT Việt Nam chi nhánh SG cung cấp tỷ giá ngoại tệ chuyển đổi so với VNĐ tương đương 100 USD có giá trị là 2.324.500 đồng.

Quá trình điều tra bị cáo Nguyễn Thị H khai ngoài việc lấy trộm 100 USD nêu trên, từ tháng 9/2018 đến tháng 10/2018 H còn thực hiện 9 lần lấy trộm tiền của bà Kim C với tổng số tiền là 1.900.000 đồng. Tuy nhiên, bà Kim C không xác định được có mất số tiền trên hay không.

Vật chứng thu giữ:

Thu giữ của Nguyễn Thị H một tờ tiền đô la Mỹ mệnh giá 100 USD, số seri: LB73744715W (đã nộp vào tài khoản tạm giữ của cơ quan CSĐT Công an Thành phố Hồ Chí Minh);

Về dân sự: Bà Kim C yêu cầu bị cáo Nguyễn Thị H trả lại số tiền bị cáo H đã lấy trộm.

Tại bản cáo trạng số 140/CT-VKS-P2 ngày 02/4/2019, Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh đã truy tố bị cáo Nguyễn Thị H về tội: “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh phát biểu tại phiên tòa: Giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố

bị cáo Nguyễn Thị H về tội: “Trộm cắp tài sản”. Áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm i, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 65 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Nguyễn Thị H từ 09 tháng tù đến 12 tháng tù nhưng cho hưởng án treo có ấn định thời gian thử thách.

Xử lý vật chứng theo quy định của pháp luật.

Bị cáo không tranh luận chỉ xin hội đồng xét xử xem xét bị cáo hoàn cảnh khó khăn, mới sinh con để giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Lời nói sau cùng của bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định về vụ án như sau:

[1] Xét lời khai nhận của bị cáo Nguyễn Thị H tại phiên tòa cơ bản phù hợp với biên bản tiếp nhận nguồn tin về tội phạm, biên bản vụ việc, biên bản tạm giữ đồ vật, tài liệu, biên bản giao nhận tài liệu, đồ vật, dữ liệu điện tử, biên bản niêm phong đồ vật, tài liệu bị tạm giữ, biên bản nhận dạng hình ảnh trích xuất từ camera, bản tự khai của bị cáo và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án đủ cơ sở kết luận: Bị cáo Nguyễn Thị H làm giúp việc tại nhà cho bà Kim C tại địa chỉ căn hộ B001, chung cư MT 1, phường P, Quận 7, Thành phố X. Vào khoảng 10 giờ ngày 03/11/2018, tại tầng lửng của căn hộ này bị cáo H đã có hành vi lén lút lục giỏ xách màu đen của bà Kim C lấy trộm 01 tờ tiền đô la Mỹ mệnh giá 100 USD, giá trị quy đổi ra tiền Việt Nam là 2.324.500 đồng.

Xét hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến quyền sở hữu hợp pháp của người khác, trật tự, an toàn xã hội. Bị cáo nhận thức được hành vi của mình nhưng do cần tiền tiêu xài nên bị cáo đã cố ý thực hiện hành vi lén lút lấy trộm 100 USD có giá trị quy đổi ra tiền Việt Nam là 2.324.500 đồng nên hành vi của bị cáo đã phạm tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Xét tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân của bị cáo về hình phạt đặt ra phải nghiêm mới đủ sức giáo dục họ ý thức tuân thủ pháp luật và các quy tắc của cuộc sống, ngăn ngừa họ phạm tội mới; giáo dục người khác tôn trọng pháp luật, phòng ngừa và đấu tranh chống tội phạm. Tuy nhiên, Hội đồng xét xử cũng xem xét giảm cho bị cáo

một phần về hình phạt do bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bị cáo mới sinh con và đang nuôi con dưới 36 tháng tuổi đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017. Do bị cáo có nhân thân tốt, có nhiều tình tiết giảm nhẹ, không có tình tiết tăng nặng, có nơi cư trú rõ ràng, có khả năng tự cải tạo và việc cho họ hưởng án treo không gây nguy hiểm cho xã hội; không ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự, an toàn xã hội theo quy định tại Điều 2 Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng Điều 65 Bộ luật Hình sự về án treo. Nên Hội đồng xét xử quyết định không cần phải bắt họ chấp hành hình phạt tù mà cho họ hưởng án treo có ấn định thời gian thử thách theo quy định tại Điều 65 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

[2] Xét cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh đã truy tố đối với bị cáo Nguyễn Thị H về khung, điều luật và tội danh như đã viện dẫn trên là có cơ sở nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

Xét phần luận tội của Kiểm sát viên là đồng quan điểm với Hội đồng xét xử nên chấp nhận.

[3] Xét về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của họ. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của họ đã thực hiện đều hợp pháp.

[4] Trách nhiệm dân sự và xử lý vật chứng: Bà Kim C yêu cầu bị cáo Nguyễn Thị H trả lại số tiền đã lấy trộm. Xét 01 tờ tiền đô la Mỹ mệnh giá 100 USD là vật chứng của vụ án do bị cáo H lấy trộm của bà Kim C nên cần trả lại cho bà Kim C.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Thị H phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm i, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 65 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị H 06 (sáu) tháng tù nhưng cho hưởng án treo thời gian thử thách là 01 (một) năm tính kể từ ngày tuyên án 31/5/2019.

Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân phường B, Quận 7, Thành phố X giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự.

“Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo”.

Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Trả lại cho bà Kim C 01 tờ tiền đô la Mỹ mệnh giá 100 USD có số seri: LB73744715 theo chứng nhận nộp tiền ngày 20/02/2019 của Ngân hàng TMCP NT Việt Nam chi nhánh Thành phố Hồ Chí Minh.

Bị cáo phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đối với bị hại vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày họ nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định.

Đã giải thích chế định án treo cho bị cáo H rõ.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tối cao; (1)
- TAND cấp cao tại TP.HCM (1)
- VKSND TP.HCM; (3)
- Cục THADS TP.HCM; (1)
- Sở Tư pháp TP.HCM; (1)
- Bị cáo; (1)
- Bị hại; (1)
- THAHS TP.HCM; (1)
- Phòng PC53 - CA TP. HCM; (1)
- UBND xã nơi bị cáo cư trú; (1)
- Lưu: VT, THS, hồ sơ. (6) (20)

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Bùi Đức Nam